



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 08 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm**

Laboratory: **Laboratory**

Tổ chức /Cơ quan chủ quản: **Công ty Cổ phần Tôn Đông Á**

Organization: **Ton Dong A Corporation**

Số hiệu/ Code: **VILAS 1321**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria: **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Cơ, Hóa**

Field: **Mechanical, Chemical**

Người quản lý: **Nguyễn Tấn Hoài Nam**

Laboratory manager: **Nguyen Tan Hoai Nam**

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **Kể từ ngày /08/2025 đến ngày 07/08/2026**

Địa chỉ:
Address: **Số 5, đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An,
Thành phố Hồ Chí Minh
No.5, Street No.5, Song Than 1 Industrial Park, Di An Ward,
Ho Chi Minh City**

Địa điểm:
Location: **Lô A3, đường D4, KCN Đồng An 2, Phường Bình Dương,
Thành phố Hồ Chí Minh
Lot A3, Street D4, Dong An 2 Industrial Park, Binh Duong Ward,
Ho Chi Minh City**

Điện thoại/ Tel: **(0274) 3515135**

Email: **info@tondonga.com.vn**

Website: **tondonga.com.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1321

Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ

Field of testing: Mechanical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Vật liệu kim loại ⁽¹⁾ <i>Metallic materials</i>	Thử kéo: - Giới hạn chảy; - Giới hạn bền; - Độ giãn dài. <i>Tension testing:</i> - <i>Yield strength;</i> - <i>Tensile strength;</i> - <i>Elongation.</i>	Đến/ To 100 kN	JIS Z 2241:2022 ASTM E8/E8M-22 EN/ISO 6892-1:2019 AS 1391-2020
2.	Vật liệu kim loại ⁽¹⁾ <i>Metallic materials</i>	Xác định độ cứng Rockwell HRB <i>Determination of HRB Rockwell hardness</i>	(29 ~ 100) HRB	JIS Z 2245:2021 ASTM E18-22 EN/ ISO 6508-1:2016 AS 1815.1-2007
3.	Tôn mạ kẽm, tôn mạ hợp kim nhôm kẽm <i>Galvalnized, Galvalume</i>	Xác định khối lượng lớp mạ <i>Determination of coating mass</i>	(20 ~ 400) g/m ²	JIS H 0401:2021 ASTM A90/A90M-21 BS EN 10346:2015 Annex A AS 2331.2.1-2001 (2017) Method A

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa

Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ range of measurement</i>		Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Thép cacbon và hợp kim thấp <i>Carbon and low - alloy Steels</i>	Xác định thành phần hóa học các nguyên tố. Phương pháp quang phổ phát xạ <i>Determination of chemical compositions elements.</i> <i>Spark atomic emission spectrometry method</i>	C	(0,02 ~ 1,1) %	ASTM E415-21
			Mn	(0,03 ~ 2,0) %	
			Si	(0,02 ~ 1,54) %	
			S	(0,001 ~ 0,055) %	
			P	(0,006 ~ 0,085) %	

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1321

Chú thích/ Note:

(1): Chi tiết sản phẩm thử “Vật liệu kim loại” bao gồm: Thép cán nóng, thép cán nguội, tôn mạ kẽm, tôn mạ hợp kim nhôm kẽm, tôn mạ kẽm phủ màu, tôn mạ hợp kim nhôm kẽm phủ màu/ *Metallic materials tested include: hot rolled coil, cold rolled coil, galvalnized, galvalume, pre-painted galvalnized, pre-painted galvalume for details;*

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam/ *Vietnam National Standard;*

- ISO: Tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế/ *International Organization for Standardization;*

- AS: Tiêu chuẩn Úc/ *Standards Australia;*

- ASTM: Hội Thử nghiệm và Vật liệu Hoa Kỳ/ *American Society for Testing and Materials;*

- BS EN: Tiêu chuẩn Anh và châu Âu/ *British Standard European Norm;*

- JIS: Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản/ *Japan Industrial Standard./.*

Trường hợp Công ty Cổ phần Tôn Đông Á cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty Cổ phần Tôn Đông Á phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the C.P. Viet Nam Corporation that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*